

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30/6/2022  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị S**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Anh **Văng Chí D**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Chị và anh Văng Chí D là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Long, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 01 ngày 10/10/2005. Đến năm 2020 chị và anh D phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau về lối sống có nhiều xung đột, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D nhiều lần có hành vi bạo hành chị, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Con chung: Có 03 cháu là Văng Chí S, sinh ngày 14/3/2006, Văng Chí V, sinh ngày 06/02/2009 và Văng Hoàng Ngọc N, sinh ngày 22/10/2011. Khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng/03 cháu.

Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Văn Chí Dũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ rất nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị S xin ly hôn với anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị S và anh D là vợ chồng có đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 10/10/2005, tại UBND xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, chị S khai do không hợp nhau về lối sống, anh D nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị S kiên quyết ly hôn vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, còn anh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị S xin ly hôn với anh, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị S.

[3] Con chung: Có 03 cháu tên Văng Chí S, sinh ngày 14/3/2006, Văng Chí V, sinh ngày 06/02/2009 và Văng Hoàng Ngọc N, sinh ngày 22/10/2011. Khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 cháu, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng/03 cháu. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, chị S xin rút lại không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 11/5/2022 thì hiện tại các cháu đang sống chung với chị S và anh D, anh chị làm nghề buôn bán hải sản, có kinh tế ổn định, các con của anh chị không có ý kiến ở với ai. Do đó, Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho chị S trực tiếp nuôi, anh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị S chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị S.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với Văng Chí D.

2. Con chung: Giao 03 cháu Văng Chí S, sinh ngày 14/3/2006, Văng Chí V, sinh ngày 06/02/2009 và Văng Hoàng Ngọc N, sinh ngày 22/10/2011 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi.

Anh Văng Chí D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật

4. Án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001662 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Hoàng Thị S đã thi hành xong phần án phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phượng**